

Số: E, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 753/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Người yêu cầu: Bà Mai Thị Thu T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: A, khu phố C, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

+ Người yêu cầu: Ông Nguyễn Như Ý, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Văn Ý1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Mai Ý N, sinh ngày 29/10/2022 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Ý được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông Ý mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0006613 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà T, ông Ý đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP . Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP . Biên Hòa;
- UBND phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Phước Tiến